

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 9 năm 2024

V/v “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Bà Nguyễn Thị Thủy Khơi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2024 về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ Tiên, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Ngọc Sơn, xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2024 bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giải quyết ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 42/2014/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2014. Theo Quyết định anh Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Minh P,

sinh ngày 09/3/2011 cho đến con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Sau khi chị và anh Đ ly hôn, cháu P về ở cùng anh Đ và ông bà nội. Chị thường xuyên đi lại thăm nom con nhưng chị chỉ được thăm con chứ không được đón con đi chơi do ông bà nội cháu và bố cháu không cho chị đón cháu, mỗi lần thăm cháu chị chỉ được phép chơi với cháu từ một đến hai tiếng và không được phép đưa cháu ra khỏi nhà ông bà nội. Vì T con nên chị phải ra Trường mầm non cháu học để được gặp con nhiều hơn, thời gian này chị cũng được các cô giáo mầm non của con hiểu, thông cảm và tạo điều kiện cho chị được gần con. Thời gian sau, khi cháu lớn hơn, ông bà nội có tạo điều kiện hơn cho chị được gần con, những khi con ốm, ông bà đều gọi chị về đưa con đi khám. Mặc dù, trong quyết định giải quyết ly hôn không đề nghị giải quyết về vấn đề cấp dưỡng, nhưng chị T thường xuyên mua đồ cho cháu P, đóng học cho cháu và đưa tiền cho ông bà nội để ông bà chăm sóc cháu. Năm 2016, khi anh Đ kết hôn với vợ mới, cháu P ở hẳn với ông bà nội, không ở cùng anh Đ nữa. Mặc dù ông bà nội cũng có quan tâm, chăm sóc cháu nhưng nay cháu P đã lớn, cháu cần hơn sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ.

Hiện nay, chị đang kinh doanh phòng vé máy bay và kinh doanh tour du lịch lữ hành với thu nhập khoảng 30.000.000 đồng/ tháng, với thu nhập này chị hoàn toàn có khả năng tạo điều kiện tốt nhất cho con. Do vậy, để đảm bảo cho cháu phát triển tốt nhất, chị T yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung từ anh Đ sang cho chị và giao con chung cháu Nguyễn Thị Minh P cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

** Bị đơn anh Nguyễn Quang Đ trình bày:* Anh và chị T trước đây là vợ chồng và có 01 con chung duy nhất là cháu Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 09/3/2011. Ngày 26/5/2014, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 42/2014/QĐST-HNGĐ về việc công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị T. Theo quyết định, anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Minh P. Năm 2016 anh đã kết hôn với vợ mới là chị Phạm Thị Mai và hiện nay đã có gia đình mới. Năm 2017, anh cho cháu P ra ở với ông bà nội là ông Nguyễn Quang Sơn và bà Nguyễn Thị Xuyên ở cùng thôn, gia đình bố mẹ anh có em trai anh ở cùng. Cháu P mặc dù ở với ông bà nội nhưng thường xuyên đi lại đến nhà anh chơi với em gái của cháu là con của anh với vợ mới. Mặc dù không trực tiếp chăm sóc cháu P, cháu không ở với anh nhưng anh vẫn là người lo toàn bộ chi phí ăn học cho cháu, ông bà nội chăm sóc cháu tốt,

việc học tập của cháu tốt. Do vậy, đến nay chị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với cháu P từ anh sang cho chị T thì anh không đồng ý.

Anh được biết cháu P có nguyện vọng ở với chị T, anh không nhất trí. Anh rất yêu T cháu, nhưng do cách dạy dỗ, chăm sóc cháu đôi khi còn nóng tính, to tiếng với cháu nên bố con không hiểu nhau. Việc cháu P lên nhà chị T chơi, anh không cấm đoán nhưng cũng không hài lòng vì khi đi chơi cháu không xin phép anh.

Ngoài ra, hiện nay anh đang làm nghề lái xe với thu nhập trung bình khoảng 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tháng, với thu nhập này anh đủ khả năng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Thị Minh P; làm việc với bà Phạm Thị Xuyên là bà nội cháu P; Xác minh với ông Phạm Văn Luân là trưởng thôn Ngọc Sơn, xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Cháu Nguyễn Thị Minh P trình bày: Cháu là con của bố Nguyễn Quang Đ và mẹ Phạm Thị T. Sau khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu ở với bố và ông bà nội tại thôn Ngọc Sơn, xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng. Hiện nay, cháu là học sinh lớp 7C trường THCS Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng. Trong thời gian cháu ở với bố và ông bà nội thì ông bà nội cũng có quan tâm cháu nhưng bố cháu ít quan tâm đến cháu. Năm nay từ khi cháu nghỉ hè đến nay thì cháu lên ở với mẹ, mẹ rất quan tâm, chăm sóc và yêu T cháu. Nay, mẹ cháu đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì bây giờ cháu cũng đã lớn, đến tuổi dậy thì nên cháu muốn được ở với mẹ để mẹ chăm sóc, dạy dỗ cháu.

Bà Phạm Thị Xuyên là mẹ đẻ của anh Nguyễn Quang Đ trình bày: Chị T và anh Đ trước đây là con trai, con dâu của bà. Trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 09/3/2011. Năm 2014, anh Đ và chị T ly hôn, sau khi anh chị ly hôn thì Tòa án giao cho anh Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Từ đó, cháu P ở cùng anh Đ và vợ chồng bà. Bố cháu hàng ngày đi làm lái xe thời gian chính cháu ở với bà, bà là người trực tiếp chăm sóc cháu. Khoảng giữa năm 2015, chị T và anh Đ có mâu thuẫn căng thẳng và xô xát nhau, chị T bị Tòa án xử về tội Cố ý gây T tích với anh Đ, nguyên nhân cũng chỉ là do việc thăm nom, đưa đón con, anh chị không thống nhất được. Năm 2016, anh Đ kết hôn và có gia đình mới thì anh Đ đề

cháu P ở với vợ chồng bà. Về phía chị T, mặc dù không ở cùng cháu P nhưng chị T rất chu đáo, rất quan tâm chăm sóc, lo lắng cho cháu. Chị T vẫn thường xuyên mua sắm quần áo, đồ dùng cho cháu và cũng hay đóng học cho cháu. Về phía anh Đ, mặc dù đã có gia đình riêng nhưng gia đình anh Đ ở cùng thôn, cùng xã với gia đình bà, nên anh Đ hàng ngày vẫn đi lại quan tâm cháu, mọi chu cấp cho cháu đều do anh Đ lo liệu chứ ông bà không phải lo. Từ giữa tháng 5, khi cháu P bắt đầu nghỉ hè thì chị T đón cháu P lên thành phố Bắc Giang ở cùng chị T, gia đình bà cũng gọi cháu về nhưng cháu không muốn về, bà được biết chị T đã chuyển trường cho cháu P lên thành phố Bắc Giang để học. Nay, chị T yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu P từ anh Đ sang chị T nuôi thì quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án thông báo cho bà biết cháu P có nguyện vọng ở với mẹ, vậy bà cũng mong muốn xem xét nguyện vọng của cháu.

Ông Phạm Văn Luân - Trưởng thôn Ngọc Sơn, xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cho biết: Anh Nguyễn Quang Đ và chị Phạm Thị T là công dân của địa P. Khoảng giữa năm 2014 chị T và anh Đ có giải quyết ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã ra quyết định ly hôn giữa chị T và anh Đ, khi ly hôn địa P nắm được Tòa án đã giao cho anh Đ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu P. Từ khi ly hôn thì địa P thấy mặc dù cháu P ở với anh Đ nhưng anh Đ không trực tiếp nuôi con mà để ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Trong quá trình nuôi con, thời gian đầu địa P thấy anh Đ có gây khó khăn, cản trở, cấm đoán chị T thăm nom, đón con nên anh chị có mâu thuẫn và xảy ra đánh nhau. Chị T gây T tích cho anh Đ và đã bị Tòa án xét xử. Hiện nay, anh Đ đã lập gia đình mới và có con riêng. Mặc dù anh Đ không ở cùng cháu P nhưng anh Đ vẫn thăm hỏi cháu. Những năm gần đây, cháu P đã lớn, đã nhận thức được, anh Đ hay nóng tính, tính khí nóng nảy dẫn đến bố con bất hòa, không hiểu nhau nên đã có lần anh Đ đánh cháu P, gây tổn T tâm lý cháu vì cháu đang ở độ tuổi phát triển. Chị T mặc dù không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn thường xuyên thăm nom đưa đón, sắm sửa đồ dùng cho cháu, cũng đóng học cho cháu và rất quan tâm yêu T cháu. Từ khi cháu P nghỉ hè, địa P không thường xuyên thấy cháu P ở nhà, địa P nắm được thông tin cháu lên ở với mẹ và nghe thông tin ông bà nội gọi cháu về nhưng cháu ko muốn về mà muốn ở với mẹ, nên cháu vẫn ở với chị T từ khi nghỉ hè đến nay. Nay, các bên tranh chấp về việc nuôi con sau ly hôn, địa P đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, tuy nhiên đề nghị Tòa án xem xét một phần nguyện vọng của cháu.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phạm Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên lời khai như đã trình bày. Chị đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Thị Minh P từ anh Nguyễn Quang Đ sang cho chị. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quang Đ được triệu tập hợp lệ tại phiên tòa mở lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh Đ. Chị T không nhất trí, chị vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ quy định của BLTTDS

Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật; bị đơn chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Phạm Thị T, giao con chung là cháu Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 09/3/2011 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn là Nguyễn Quang Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện của chị Phạm Thị T cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Quang Đ có hộ khẩu thường trú tại xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 42/2014/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Quang Đ, giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 09/3/2011. Đến nay, chị T đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Thị Minh P từ anh Đ sang cho chị, giao cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Minh P. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết; anh Đ không đồng ý để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị T, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay chị T đang kinh doanh phòng vé máy bay và kinh doanh tour du lịch lữ hành với thu nhập khoảng 30.000.000 đồng/tháng. Với công việc và mức thu nhập như vậy chị T hoàn toàn có đủ điều kiện kinh tế và thời gian để chăm lo cho con tốt. Anh Đ mặc dù không đồng ý để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, nhưng bản thân anh Đ đã lập gia đình và có con riêng, cháu P không ở cùng anh Đ mà ở cùng với ông bà nội. Như vậy việc anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P là không có. Ngoài ra anh Đ tính khí nóng nảy, bản thân cháu P là con gái, cháu lại đang trong giai đoạn phát triển thay đổi tâm sinh lý nên cần sự nhẹ nhàng, quan tâm, giáo dục của người mẹ. Đồng thời phía cháu P cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Từ tháng 5 năm 2024, khi cháu P bắt đầu nghỉ hè, cháu lên ở với chị T từ đó đến nay, chị T cũng đã xin chuyển trường cho cháu lên thành phố Bắc Giang học để được gần gũi cháu và tiện chăm sóc cháu, việc này ông bà nội cháu cùng anh Đ biết nhưng cũng không có ý kiến phản đối gì.

Hiện cháu P đang học lớp 8A5 trường THCS Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang. Cháu P ở với mẹ sẽ đảm bảo điều kiện cho cháu phát triển toàn diện hơn.

Mặc dù chị T có nhân thân về tội Cố ý gây T tích, bị hại là anh Đ, lý do xảy ra sự việc này là do chị bị anh Đ cấm đoán thăm đón con, mâu thuẫn xuất phát từ lòng T yêu con của người mẹ chứ bản chị rất yêu T, quan tâm chăm sóc con.

Ngoài ra, Đối với quyền thăm nom con, tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình đã quy định rõ “*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở*”, khi Tòa án giải quyết cho chị T và anh Đ ly hôn đã giải thích rõ cho các đương sự quyền, nghĩa vụ, đồng thời cũng đã ghi rõ trong quyết định của Tòa án, song anh Đ không cho chị đón con mà chỉ cho thăm con, việc này được chính anh Đ thừa nhận và địa P cũng nắm được. Tòa án đã xác minh tại địa P, địa P cũng xác nhận anh Đ gây khó khăn, cản trở chị T thăm đón cháu P như chị T trình bày là đúng. Như vậy, HĐXX thấy anh Đ đã vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và không phù hợp đạo đức, truyền thống.

Từ những phân tích ở trên, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các con chung, để đảm bảo sự phát triển về mặt thể chất lẫn điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập của cháu P, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 09/3/2011 từ anh Đ sang cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản anh Đ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3.2]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Phạm Thị T. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 09/3/2011 cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản anh Đ thực hiện quyền này.

2. Án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005234 ngày 14/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên D;
- Các đương sự;
- UBND xã Quỳnh S;
- Chi cục THADS huyện Yên D;
- Lưu HS, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thủy Khơi Đinh Thị Thu Huyền

Nguyễn Thị Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- UBND xã Quỳnh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thái Lương Ngọc Biên

Nguyễn Thị Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y D;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y D;
- Lưu HS, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Anh

